

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/DS-PT
Ngày 30 - 12 - 2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Kiều

Các Thẩm phán: Ông Trương Thanh Dũng

Ông Lê Thanh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Minh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 104/2021/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 109/2021/QĐ-PT ngày 15 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị Mỹ H, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp P, thị trấn T, huyện V, Thành Phố C.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hồ Huỳnh Tố H1, sinh năm 1982

Địa chỉ thường trú: Ấp A, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu. (Vắng mặt)

Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH MTV T, số 45H, đường Lê Duẩn, Khóm 7, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1970

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Đoàn Thị Mỹ H trình bày: Vào năm 2020, bà H có nhiều lần cho ông Nguyễn Minh T vay tiền với tổng số tiền là 669.800.000 đồng và không tính lãi, trong quá trình cho ông T vay tiền do ở xa nên bà H đã nhiều lần chuyển tiền cho ông T tại Công ty cổ phần thế giới di động, có địa chỉ ở Quốc lộ 80, ấp P, thị trấn T, huyện V, thành phố C. Khi bà H chuyển tiền cho ông T vay đều có biên nhận chuyển tiền như sau:

1. Ngày 07/8/2020 chuyển số tiền 1.000.000 đồng, phí thu 18.000 đồng;
2. Ngày 07/8/2020 chuyển số tiền 7.000.000 đồng, phí thu 45.000 đồng;
3. Ngày 19/8/2020 chuyển số tiền 2.000.000 đồng, phí thu 20.000 đồng;
4. Ngày 22/8/2020 chuyển số tiền 5.000.000 đồng, phí thu 29.000 đồng;
5. Ngày 22/8/2020 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, phí thu 45.000 đồng;
6. Ngày 31/8/2020 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, phí thu 45.000 đồng;
7. Ngày 03/9/2020 chuyển số tiền 4.000.000 đồng, phí thu 27.000 đồng;
8. Ngày 07/9/2020 chuyển số tiền 20.000.000 đồng, phí thu 70.000 đồng;
9. Ngày 08/9/2020 chuyển số tiền 30.000.000 đồng, phí thu 75.000 đồng;
10. Ngày 10/9/2020 chuyển số tiền 50.000.000 đồng, phí thu 80.000 đồng;
11. Ngày 12/9/2020 chuyển số tiền 30.000.000 đồng, phí thu 75.000 đồng;
12. Ngày 12/9/2020 chuyển số tiền 50.000.000 đồng, phí thu 80.000 đồng;
13. Ngày 14/9/2020 chuyển số tiền 50.000.000 đồng, phí thu 80.000 đồng;
14. Ngày 17/9/2020 chuyển số tiền 7.000.000 đồng, phí thu 45.000 đồng;
15. Ngày 30/9/2020 chuyển số tiền 15.000.000 đồng, phí thu 60.000 đồng;
16. Ngày 01/10/2020 chuyển số tiền 25.000.000 đồng, phí thu 75.000 đồng;
17. Ngày 03/10/2020 chuyển số tiền 2.000.000 đồng, phí thu 20.000 đồng;
18. Ngày 06/10/2020 chuyển số tiền 20.000.000 đồng, phí thu 70.000 đồng;
19. Ngày 06/10/2020 chuyển số tiền 50.000.000 đồng, phí thu 80.000 đồng;
20. Ngày 14/10/2020 chuyển số tiền 31.000.000 đồng, phí thu 80.000 đồng;
21. Ngày 17/10/2020 chuyển số tiền 11.000.000 đồng, phí thu 60.000 đồng;
22. Ngày 20/10/2020 chuyển số tiền 2.000.000 đồng, phí thu 20.000 đồng;
23. Ngày 21/10/2020 chuyển số tiền 4.500.000 đồng, phí thu 27.000 đồng;
24. Ngày 22/10/2020 chuyển số tiền 41.000.000 đồng, phí thu 100.000 đồng;

25. Ngày 25/10/2020 chuyển số tiền 7.000.000 đồng, phí thu 42.000 đồng;
26. Ngày 27/10/2020 chuyển số tiền 10.300.000 đồng, phí thu 61.000 đồng;
27. Ngày 30/10/2020 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, phí thu 60.000 đồng;
28. Ngày 02/11/2020 chuyển số tiền 20.000.000 đồng, phí thu 100.000 đồng;
29. Ngày 04/11/2020 chuyển số tiền 15.000.000 đồng, phí thu 90.000 đồng;
30. Ngày 07/11/2020 chuyển số tiền 15.000.000 đồng, phí thu 90.000 đồng;
31. Ngày 09/11/2020 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, phí thu 60.000 đồng;
32. Ngày 11/11/2020 chuyển số tiền 5.000.000 đồng, phí thu 30.000 đồng;
33. Ngày 13/11/2020 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, phí thu 60.000 đồng;
34. Ngày 13/11/2020 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, phí thu 60.000 đồng;
35. Ngày 15/11/2020 chuyển số tiền 10.000.000 đồng, phí thu 60.000 đồng;

Ngoài ra, bà H giao tiền mặt cho ông T số tiền là 40.000.000 đồng và bà H chuyển tiền cho ông T thông qua tài khoản của em gái ông T là bà Nguyễn Diệu K với số tiền là 30.000.000 đồng.

Mục đích ông T vay để nuôi cá chình, vì là bạn bè thân thiết nên bà H tin tưởng cho ông T vay số tiền nêu trên. Khi vay ông T hẹn đến ngày 16/11/2020 ông T sẽ trả lại cho bà H. Nhưng sau đó, ông T cắt hết liên lạc, chặn số điện thoại, Zalo, Facebook với bà H. Biết ông T không giữ đúng cam kết nên bà H đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán số tiền 100.000.000 đồng, số tiền còn lại ông T hứa hẹn thanh toán nhưng đến nay ông T vẫn chưa thanh toán cho bà H. Tại phiên tòa, ông T không thừa nhận có nhận của bà H số tiền 40.000.000 đồng và cho rằng có chuyển cho bà H số tiền 10.500.000 đồng. Do đó, bà H yêu cầu được rút lại yêu cầu khởi kiện đối với ông T với số tiền 50.500.000 đồng và yêu cầu rút một phần yêu cầu tính lãi suất. Bà H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Minh T trả cho bà H số tiền 519.300.000 đồng và tính lãi suất 0.83%/tháng, tính kể từ ngày 01/01/2021 cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm (23/9/2021). Ngoài ra bà H không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn ông Nguyễn Minh T trình bày: Trước đây vào khoảng năm 2018, ông và bà Đoàn Thị Mỹ H có quen biết tình cảm với nhau. Vào khoảng từ tháng 2 đến tháng 3 năm 2018 nhưng ông không nhớ chính xác, bà H có nói với ông là kẹt vốn làm ăn nên có hỏi mượn ông số tiền 600.000.000 đồng, do tin tưởng, quen biết với nhau thì ông có bán phần đất của ông được số tiền 700.000.000 đồng, ông đưa cho bà H lần đầu với số tiền 400.000.000 đồng, lần sau đưa số tiền 200.000.000 đồng, khi đưa tiền cho bà H thì ông lên nơi bà H ở (Cần Thơ giáp ranh Kiên Giang) đưa trực tiếp cho bà H, do tin tưởng nên ông không có làm giấy tờ gì cũng không có ai chứng kiến. Khi đưa tiền cho bà H thì ông có nói “anh cho em mượn tiền để làm ăn, nếu anh làm ăn được thì anh không lấy tiền này lại, nếu anh có kẹt tiền thì em chuyển lại cho anh” coi như là hai bên giúp nhau làm ăn. Đến khoảng tháng 8 năm 2020 ông cần vốn để đầu tư nuôi cá chình nên ông có nói với bà H có bao nhiêu thì

chuyển cho ông bấy nhiêu để ông xoay sở. Việc bà H chuyển tiền cho ông chỉ thông qua số điện thoại và nhận tiền tại Công ty cổ phần Thế giới di động Giá Rai, không giao trực tiếp, bà H chuyển tiền cho ông nhiều lần nhưng ông không nhớ chính xác là bao nhiêu lần, tổng cộng số tiền là bao nhiêu, ngoài ra bà H có chuyển cho ông số tiền 30.000.000 đồng thông qua tài khoản của em gái ông là Nguyễn Diệu K, bà H không có đưa cho ông số tiền mặt là 40.000.000 đồng như lời bà H trình bày. Tuy nhiên, qua đối chiếu số tiền ông cho bà H mượn và số tiền bà H chuyển cho ông là tương đương nhau. Do đó, ông thừa nhận có nhận của bà H số tiền chuyển khoản là 599.800.000 đồng và số tiền chuyển qua tài khoản của em gái ông Nguyễn Diệu K là 30.000.000 đồng, tổng cộng là 629.800.000 đồng. Đến khoảng tháng 11 năm 2020 bà H có nói là kẹt tiền lấy vải bán nên có nói ông chuyển khoản cho bà H 100.000.000 đồng, đến tháng 12 năm 2020 thì ông có đưa trực tiếp cho bà H số tiền 100.000.000 đồng tại Ngã Năm, Sóc Trăng nhưng việc ông đưa cho bà H số tiền này không có làm giấy tờ hay có ai chứng kiến, sau đó đến tháng 01/2021 ông lại chuyển tiếp cho bà H số tiền 10.500.000 đồng. Tổng cộng ông đã đưa lại cho bà H số tiền 210.500.000 đồng. Kể từ đó bà H chặn số điện thoại, Zalo và Facebook, nhưng ông nghĩ số tiền bà H chuyển cho ông và số tiền ông chuyển cho bà H mượn tương đương với nhau nên ông mới bỏ qua luôn. Nay bà H khởi kiện yêu cầu ông giao trả số tiền 519.300.000 đồng và tính lãi suất 0.83%/tháng từ ngày 01/01/2021 cho đến ngày 23/9/2021 thì ông không đồng ý, vì ông không có vay tiền của bà H vì nếu như vay thì phải làm biên nhận với nhau, và lại số tiền bà H chuyển cho ông là số tiền trước đây cho bà H mượn làm ăn chứ hai bên không có vay tiền gì của nhau. Ông yêu cầu bà H giao trả cho ông số tiền 210.500.000 đồng.

Từ nội dung nêu trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên xử:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;
- Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Thúy H đối với ông Nguyễn Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với số tiền vay vốn 50.500.000 đồng.
2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mỹ H đối với ông Nguyễn Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

3. Buộc ông Nguyễn Minh T giao trả cho bà Đoàn Thị Mỹ H số tiền vay vốn và lãi là 556.927.000 đồng (trong đó tiền vốn là 519.300.000 đồng, tiền lãi là 37.627.000 đồng).

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án, về quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 tháng 10 năm 2021, bị đơn ông Nguyễn Minh T kháng cáo nội dung: Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Minh T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thông qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị đơn. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 86/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến tranh luận của các đương sự và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu, sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Xét đơn kháng cáo của ông Nguyễn Minh T nộp trong hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định. Căn cứ vào Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự, được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[3] Xét kháng cáo của ông Nguyễn Minh T, Hội đồng xét xử thấy rằng ông Nguyễn Minh T cho rằng bà Đoàn Thị Mỹ H vay số tiền 600.000.000 đồng nhưng ông T không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh bà H nhận số tiền vay của ông. Tuy nhiên, ông T lại thừa nhận bà H có nhiều lần chuyển tiền cho ông thông qua Công ty cổ phần Thế giới di động G và thông qua tài khoản của em ông là Nguyễn Diệu K số tiền 30.000.000 đồng. Theo các phiếu chuyển tiền tại Công ty cổ phần Thế giới di động bà H cung cấp thì tổng số tiền đã chuyển là 599.800.000 đồng, cộng với số tiền bà H chuyển qua tài khoản của bà K, như vậy số tiền bà H đã chuyển cho ông T tổng cộng là 629.800.000 đồng. Ông Nguyễn Minh T cung cấp 03 phiếu chuyển tiền cho bà Đoàn Thị Mỹ H với tổng số tiền là 110.500.000 đồng, bà H thừa nhận ông T đã chuyển trả 100.000.000 đồng, còn nợ lại 529.800.000 đồng. Đối với số tiền 10.500.000 đồng, ông T cho rằng đã chuyển trả

cho bà H, bà H cũng thừa nhận ông T đã giao trả số tiền này, bà H đã trừ vào số tiền vốn vay và rút lại yêu cầu đối với số tiền này, chỉ yêu cầu ông T trả lại số tiền 519.300.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm buộc ông T trả cho bà H số tiền vốn vay 519.300.000 đồng và tiền lãi phát sinh là phù hợp.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T; có căn cứ chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên; căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giữ nguyên bản án số 86/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng. Ông Nguyễn Minh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001765 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Minh T, giữ nguyên bản án số 86/2021/DS-ST ngày 23 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015. Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mỹ H đối với ông Nguyễn Minh T về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

2. Buộc ông Nguyễn Minh T giao trả cho bà Đoàn Thị Mỹ H số tiền vay vốn và lãi là 556.927.000 đồng (năm trăm năm mươi sáu triệu, chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng), trong đó tiền vốn là 519.300.000 đồng (năm trăm mười chín triệu, ba trăm nghìn đồng), tiền lãi là 37.627.000 đồng (ba mươi bảy triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Mỹ H đối với ông Nguyễn Minh T về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản với số tiền vay vốn 50.500.000 đồng (năm mươi triệu, năm trăm nghìn đồng).

4. Về án phí:

4.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 26.277.000 đồng (hai mươi sáu triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Đoàn Thị Mỹ H không phải chịu, bà H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 13.396.000 đồng (mười ba triệu, ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001614 ngày 25/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được hoàn lại đủ.

4.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Minh T đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001765 ngày 04/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được chuyển thu.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Kiều